

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI TỪ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 134/2022/QĐST-HNGĐ

*Đại Từ, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 204/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981

HKTT tại: Xóm B, xã Văn Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982

HKTT tại: Xóm B, xã Văn Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 2000

HKTT tại: Xóm B, xã Văn Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Cháu Nguyễn Thuỳ T, sinh năm 2007

HKTT tại: Xóm B, xã Văn Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về quan hệ vợ chồng:** Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị L nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị L thống nhất việc giao chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thuỳ T sinh ngày 25/6/2007 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Cháu Nguyễn Thị Thu P sinh ngày 12/8/2000 hiện đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không đề nghị toà án xem xét.

**Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Về quyền thăm nom con:** Anh Đạt không trực tiếp nuôi cháu T nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**2.3. Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay:**

**Về tài sản chung:** Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa các đương sự anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị L cháu Nguyễn Thị Thu P và cháu Nguyễn Thuỳ T cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị L được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng, gồm:

+ Thửa đất số 346, tờ bản đồ số 8, diện tích 133,7m<sup>2</sup> (trong đó đất ở tại nông thôn: 80m<sup>2</sup> và đất trồng cây hàng năm khác 53,7m<sup>2</sup>), địa chỉ xóm D, xã Văn Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà xây cấp 4 và công trình phụ trên đất. Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 818947 do Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ cấp ngày 23/8/2011 mang tên hộ ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L.

+ Thửa đất số 355, tờ bản đồ số 8, diện tích 584,0m<sup>2</sup> đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ xóm D, xã Văn Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 436915 do Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ cấp ngày 06/11/2015 mang tên ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L.

**Về nợ chung, khoản cho vay:** Không có. Không đề nghị tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Anh Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sung công quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

0004081, ngày 04/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Số tiền 150.000đ còn lại theo biên lai hoàn trả anh Đạt.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Khánh**